

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Bình Định năm 2020

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04 tháng 02 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 – 2020;

Căn cứ Quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 24 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội XIX của Đảng bộ tỉnh về cải cách hành chính, trọng tâm là tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 – 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 690/TTr-SNV ngày 30 tháng 12 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Bình Định năm 2020.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Nội vụ tổ chức triển khai, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính của tỉnh theo Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- TT TH-CB, TT PVHCC;
- Lưu: VT, KSTT.

CHỦ TỊCH

Hồ Quốc Dũng

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính tỉnh Bình Định năm 2020

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND
ngày tháng năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

Năm 2020 là năm cuối cùng triển khai thực hiện để hoàn thành các mục tiêu cải cách hành chính giai đoạn 2016 – 2020 và tiến hành tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 trên địa bàn tỉnh; trên cơ sở đó xây dựng Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021- 2030 của tỉnh. Theo đó, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2020 với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Triển khai thực hiện và hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính của tỉnh theo Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011- 2020 theo Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ và Chương trình hành động số 05-CTr/TU ngày 20 tháng 10 năm 2016 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội XIX Đảng bộ tỉnh về cải cách hành chính.

- Tăng cường trách nhiệm của đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính; gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu và bình xét thi đua, khen thưởng; nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành và kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Tập trung khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách hành chính của tỉnh theo kết quả xếp hạng chỉ số cải cách hành chính của Bộ Nội vụ; phấn đấu nâng cao thứ hạng Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh trong các năm tiếp theo.

- Tổng kết công tác cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 – 2020 của tỉnh và kết quả thực hiện Chương trình hành động số 05-CTr/TU ngày 20 tháng 10 năm 2016 của Tỉnh ủy về cải cách hành chính.

2. Yêu cầu

- Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức triển khai thực hiện hoàn thành hoặc không hoàn thành các nhiệm vụ về cải cách hành chính.

- Các cơ quan, đơn vị chủ động nghiên cứu, sáng tạo, quyết liệt áp dụng

những giải pháp đổi mới để thực hiện cải cách hành chính, xem đây là khâu đột phá trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của mỗi cơ quan, đơn vị.

- Lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính là cơ sở để đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương.

II. CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

a) Chỉ tiêu

- 100% cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh xây dựng, ban hành Kế hoạch cải cách hành chính phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức thực hiện hoàn thành kế hoạch đã đề ra.

- Thực hiện kiểm tra công tác cải cách hành chính ít nhất đối với 30% cơ quan hành chính cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp huyện tiến hành kiểm tra cải cách hành chính ít nhất đối với 30% đơn vị cấp xã; 100% cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức tự kiểm tra công tác cải cách hành chính trong nội bộ cơ quan và các đơn vị trực thuộc.

- 100% vấn đề phát hiện qua kiểm tra cải cách hành chính phải được khắc phục ngay trong năm, không để tồn đọng kéo dài sang năm tiếp theo.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

- Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh trong việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; chú trọng công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai công tác cải cách hành chính và các giải pháp nhằm cải thiện, nâng cao chất lượng cải cách hành chính của tỉnh, coi đây là tiêu chí đánh giá quan trọng về kết quả, hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành.

- Nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch cải cách hành chính, đảm bảo hiệu quả, phù hợp với đặc điểm tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong năm.

- Tập trung khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách hành chính của tỉnh theo kết quả xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính của Bộ Nội vụ; quyết liệt thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để nâng cao chỉ số cải cách hành chính của tỉnh trong năm 2020. Các cơ quan, đơn vị, địa phương có giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế theo kết quả xếp hạng chỉ số cải cách hành chính của tỉnh.

- Đa dạng hóa công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính trên các phương tiện thông tin đại chúng; kịp thời phổ biến các văn bản, kế hoạch của cấp trên về công tác cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị; tăng cường đề xuất các sáng kiến, giải pháp mới trong cải cách hành chính; thực hiện tốt việc tiếp nhận và giải quyết kịp thời phản ánh, kiến nghị của tổ chức, công dân đối với thủ tục hành chính.

- Tiếp tục thực hiện việc đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành

chính đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương; khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân và tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

2. Cải cách thể chế

a) Chỉ tiêu

- 100% văn bản quy phạm pháp luật được ban hành đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và đảm bảo chất lượng theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản dưới luật hướng dẫn việc thực hiện.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

- Thực hiện tốt và có hiệu quả Kế hoạch kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; tiếp tục nâng cao chất lượng kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật. Rà soát các loại văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp ban hành đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật; loại bỏ những quy định không còn phù hợp hoặc chồng chéo, trùng lặp, không đúng thẩm quyền; điều chỉnh những quy định không còn phù hợp với thực tiễn và quy định của pháp luật mới ban hành.

- Tập trung sửa đổi, bổ sung, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật theo hướng cải thiện môi trường kinh doanh để thu hút đầu tư phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

3. Cải cách thủ tục hành chính

a) Chỉ tiêu

- 100% thủ tục hành chính thuộc phạm vi, thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị được đưa vào tiếp nhận và giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã.

- Đưa 80% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh vào tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa các cấp theo Quyết định số 1291/QĐ-TTg ngày 07 tháng 10 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ.

- 100% thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh được phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính để thiết lập quy trình điện tử trên Hệ thống phần mềm một cửa điện tử của tỉnh theo quy định.

- 100% thủ tục hành chính của tỉnh được chuẩn hóa theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; thực hiện công bố, công khai kịp thời, đúng quy định; không có thủ tục hành chính phát sinh thêm thành phần hồ sơ ngoài quy định.

- Cắt giảm thời gian giải quyết của ít nhất 20% thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của sở, ban, ngành, trong đó tập trung vào các thủ tục hành chính có liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

- Triển khai và tổ chức thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày

30 tháng 10 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính tại các bộ, ngành, địa phương và Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Quản lý tốt việc khai thác, vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh; đầu tư, hoàn thiện trang thiết bị làm việc, cơ sở vật chất để nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh và Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP.

- Tăng cường công tác rà soát, đánh giá thủ tục hành chính và kiến nghị, đề xuất cấp có thẩm quyền các giải pháp, sáng kiến đơn giản hóa thủ tục hành chính.

- Chú trọng rà soát, sửa đổi, bổ sung để chuẩn hóa dữ liệu thủ tục hành chính hiện hành của tỉnh. Tích hợp, đồng bộ cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính của tỉnh đã được xây dựng chuẩn hóa trên Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính quốc gia (tại địa chỉ csdl.dichvucong.gov.vn) để thực hiện công khai đầy đủ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, Cổng thông tin điện tử của tỉnh/Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính các cấp theo quy định.

- Tăng cường đối thoại giữa lãnh đạo chính quyền các cấp với doanh nghiệp, cá nhân để giải quyết khó khăn, vướng mắc trong giải quyết thủ tục hành chính; duy trì đường dây nóng tiếp nhận phản ánh, kiến nghị để kịp thời đề xuất với các cơ quan có thẩm quyền xử lý các phản ánh, kiến nghị.

- Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các quy chế phối hợp để đẩy mạnh việc thực hiện liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính hoặc nhóm thủ tục hành chính có quy định trách nhiệm thực hiện của nhiều cơ quan, đơn vị, tập trung vào các lĩnh vực: đất đai, xây dựng, đầu tư, lao động, thương binh và xã hội.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Chỉ tiêu

- Hoàn thành việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) và kế hoạch của tỉnh.

- 100% cơ quan, đơn vị được sắp xếp, bố trí và thực hiện đúng quy định của pháp luật về số lượng lãnh đạo quản lý của cơ quan, đơn vị.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

- Tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp và lộ trình thực hiện đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan hành chính các cấp trên địa bàn tỉnh.

- Rà soát, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ giữa các cơ quan, tổ chức; khắc phục tình trạng trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và cấp huyện phù hợp với tính chất, đặc điểm, chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị,

địa phương theo hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương.

- Tập trung thực hiện rà soát, sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ và Kế hoạch số 35-KH/TU ngày 04 tháng 6 năm 2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII) về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo Quyết định số 2413/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thực hiện nghiêm các quy định về phân cấp quản lý do Chính phủ và Bộ, ngành Trung ương ban hành; tiến hành kiểm tra đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp cho cấp huyện, cấp xã và tập trung xử lý các vấn đề về phân cấp phát hiện sau kiểm tra.

5. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

a) Chỉ tiêu

- 100% cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh bố trí cán bộ, công chức, viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt.

- 100% lãnh đạo cấp sở, cấp phòng thuộc sở; cấp phòng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đúng quy định.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

- Kịp thời điều chỉnh, thực hiện bố trí vị trí việc làm theo đúng chức danh nghề nghiệp viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập khi được bổ sung, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức theo quy định của các cơ quan có thẩm quyền.

- Tăng cường thực hiện công tác tuyển dụng, kiểm tra và quản lý cán bộ, công chức, viên chức; tập trung rà soát tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm lãnh đạo cấp phòng thuộc sở và thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; rà soát bổ sung quy hoạch và thực hiện tiêu chuẩn bổ nhiệm công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý; hướng dẫn quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển và biệt phái công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Chú trọng nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo hướng gắn đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức trên cơ sở vị trí, chức danh, yêu cầu nhiệm vụ và quy hoạch theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giai đoạn 2016 – 2020 tại Quyết định số 4474/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh; triển khai thực hiện Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 18 tháng 9 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh bồi dưỡng trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, tinh thần trong thực thi công vụ, trách nhiệm, ý thức phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Kiên quyết xử lý nghiêm những cá nhân có biểu hiện tiêu cực, quan liêu,

những nhiều, phiền hà cho tổ chức và công dân.

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện danh mục các vị trí công tác định kỳ chuyển đổi theo quy định; kiên quyết chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức có dư luận, thông tin tiêu cực, những nhiều, vôi vĩnh, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp hoặc tắc trách, thiếu trách nhiệm trong thực thi công vụ, gây trễ hẹn nhiều hồ sơ thủ tục hành chính.

6. Cải cách tài chính công

a) Chỉ tiêu

- Thực hiện giải ngân kế hoạch vốn ngân sách nhà nước trong năm đạt từ 90% trở lên.

- 100% cơ quan hành chính các cấp thực hiện đúng quy định về cơ chế tự chủ về sử dụng kinh phí quản lý hành chính.

- 100% cơ quan, đơn vị ban hành quy chế quản lý sử dụng tài sản công theo quy định.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác và Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập và các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành.

- Tổ chức thực hiện nghiêm các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách; đảm bảo 100% số tiền nộp ngân sách nhà nước theo kiến nghị của thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.

- Tăng cường kỷ luật tài chính, điều hành ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm, trong phạm vi dự toán được giao; nâng cao trách nhiệm, hiệu quả sử dụng tài sản, kinh phí từ ngân sách nhà nước; thực hành dân chủ, công khai, minh bạch về tài chính công; tiết kiệm các khoản chi ngân sách, rà soát, sắp xếp các nhiệm vụ chi chưa thật sự cấp thiết.

- Tiếp tục chuyển một số đơn vị sự nghiệp công lập sang hoạt động theo loại hình doanh nghiệp theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh; nâng cao hiệu quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp nhà nước.

- Tiếp tục thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan hành chính nhà nước.

7. Hiện đại hóa nền hành chính

a) Chỉ tiêu

- 100% hồ sơ thủ tục hành chính thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông được giải quyết thông qua Hệ thống phần mềm một cửa điện tử của tỉnh.

- Kết nối, tích hợp ít nhất đối với 20% dịch vụ công trong tổng số dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 của tỉnh với Cổng dịch vụ công quốc gia.

- 90% các cơ quan hành chính thực hiện trao đổi thông tin, các văn bản, tài liệu chính thức (trừ văn bản mật) dưới dạng điện tử; 90% văn bản điện tử trao đổi giữa các cơ quan, đơn vị có sử dụng chữ ký số.

- 100% trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương công khai đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ.

- 60% thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 có phát sinh hồ sơ giao dịch.

- 100% phần mềm quản lý văn bản và điều hành của tỉnh được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia; tối thiểu 80% hồ sơ công việc cấp tỉnh, 60% hồ sơ công việc cấp huyện và 30% hồ sơ công việc cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- Phấn đấu đến hết năm 2020, có trên 85% đơn vị hành chính cấp xã thực hiện áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước theo hướng liên thông, đồng bộ trong từng cơ quan, đơn vị và kết nối liên thông giữa các cơ quan nhà nước với nhau. Tăng cường trao đổi, gửi, nhận văn bản điện tử (trừ văn bản mật theo quy định) trên hệ thống Văn phòng điện tử và hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh.

- Triển khai thực hiện mô hình Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh. Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tốt công tác truyền thông, hướng dẫn và có giải pháp khuyến khích và tạo điều kiện để người dân, tổ chức tham gia thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

- Thực hiện kết nối, liên thông các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh trong việc gửi, nhận văn bản điện tử, dịch vụ công trực tuyến với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia; tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin của tỉnh; xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, kết nối liên thông với Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

- Thực hiện tích hợp điện tử hóa để nâng cao hiệu quả trong áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 trong các cơ quan hành chính nhà nước theo quy định; đẩy mạnh việc triển khai, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp xã; duy trì nâng cao chất lượng áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001: 2015 vào hoạt động của cơ quan nhà nước cấp tỉnh,

cấp huyện.

- Tăng cường đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp trụ sở các cơ quan hành chính, nhất là ở cấp xã, đảm bảo có đủ diện tích làm việc, phương tiện, trang thiết bị hiện đại cần thiết nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý hành chính nhà nước và phục vụ tốt tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.

(Có Phụ lục nhiệm vụ kèm theo)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện thị xã, thành phố

- Tổ chức thực hiện đúng, đầy đủ, đảm bảo chất lượng và tiến độ đối với các nhiệm vụ được phân công theo Kế hoạch; thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ về kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính theo quy định.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về nhiệm vụ cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị, địa phương; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, tự kiểm tra cải cách hành chính, tăng cường công tác kiểm tra đột xuất; kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách hành chính của đơn vị, địa phương.

2. Sở Nội vụ

- Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, triển khai thực hiện và giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Kế hoạch này. Thường xuyên kiểm tra, theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương

- Tổ chức đánh giá, chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính của các cơ quan trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Hàng quý, 06 tháng, cuối năm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nội vụ kết quả thực hiện theo quy định.

3. Sở Tài chính

- Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc đảm bảo kinh phí để triển khai chương trình, kế hoạch công tác cải cách hành chính của tỉnh; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị nội dung, định mức chi, phương thức quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí bảo đảm công tác cải cách hành chính năm 2020 theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nhiệm vụ về cải cách tài chính công; theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về cải cách tài chính công.

4. Sở Tư pháp

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thể chế, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh.

5. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban

nhân dân tỉnh thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát và đơn giản hóa thủ tục hành chính; tổ chức thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về thủ tục hành chính.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước. Theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

- Chỉ đạo, hướng dẫn và phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Bình Định, Đài Truyền thanh cấp huyện, cấp xã đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, phổ biến các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2020 của tỉnh.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện có hiệu quả việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 tại các sở, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh.

8. Báo Bình Định, Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định, Cổng Thông tin điện tử tỉnh

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về cải cách hành chính; xây dựng các chuyên trang, chuyên mục về công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh, tập trung vào các nội dung chuyên đề liên quan đến công tác tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Bình Định năm 2020, trong quá trình triển khai thực hiện nếu có phát sinh, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, giải quyết./.

CHỦ TỊCH

Hồ Quốc Dũng

PHỤ LỤC
NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TỈNH BÌNH ĐỊNH NĂM 2020
(Kèm theo Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Bình Định năm 2020 ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH				
1.	Tổ chức đánh giá, xếp hạng và công bố chỉ số cải cách hành chính và kết quả đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2019 trên địa bàn tỉnh	1. Báo cáo của UBND tỉnh; 2. Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành có liên quan	Quý I
2.	Đánh giá xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Quý I
3.	Ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính, Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2020	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	- Ban hành kế hoạch: Quý I - Triển khai thực hiện: Cả năm
4.	Triển khai tổng kết công tác cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011- 2020 trên địa bàn tỉnh và tổng kết kết quả thực hiện Chương trình hành động số 05-CTr/TU của Tỉnh ủy về cải cách hành chính giai đoạn	1. Kế hoạch của UBND tỉnh; 2. Báo cáo của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	- Ban hành Kế hoạch: Quý I - Báo cáo: Quý II

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	2016 - 2020				
5.	Xây dựng Chương trình cải cách hành chính của tỉnh giai đoạn 2021 - 2030	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	nt	Quý IV
6.	Tổ chức Hội nghị tổng kết Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Quý III
7.	Triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2020 của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh và tổ chức đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2020	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	- Ban hành kế hoạch: Quý III - Thực hiện: Quý IV
II	CẢI CÁCH THỂ CHẾ				
1.	Ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật năm 2020	1. Kế hoạch của UBND tỉnh; 2. Báo cáo của UBND tỉnh	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	- Ban hành kế hoạch: Quý I - Thực hiện: Cả năm
2.	Rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND các cấp ban hành năm 2019 để sửa đổi, bổ sung hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Báo cáo kết quả rà soát	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Cả năm

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
3.	Xây dựng Kế hoạch và tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật năm 2020	1. Kế hoạch của UBND tỉnh; 2. Báo cáo của UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Sở Tư pháp	- Ban hành kế hoạch: Quý I - Thực hiện: Cả năm
III	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH				
1.	Ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2020	1. Kế hoạch của UBND tỉnh; 2. Báo cáo của UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	- Ban hành kế hoạch: Quý I - Thực hiện: Cả năm
2.	Sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý Công dịch vụ công trực tuyến của tỉnh (bổ sung nhiệm vụ quản lý, vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh)	Quyết định của UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I
3.	Tổ chức thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thủ tục hành chính của các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã	TTHC được thực hiện tại Bộ phận một cửa	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh	Quý I
4.	Ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh	Quyết định của UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Quý III

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
5.	Hoàn thiện, cập nhật, đăng tải và công khai thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia; đồng bộ dữ liệu thủ tục hành chính của tỉnh trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính với Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh	Báo cáo của UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Thực hiện thường xuyên
7.	Rà soát, cập nhật sửa đổi, bổ sung danh mục TTHC thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến; Danh mục TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Một cửa cấp huyện, Bộ phận Một cửa cấp xã trên địa bàn tỉnh.	Quyết định của UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành có liên quan	Theo tình hình thực tế
IV	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY				
1.	Quyết định thành lập lại các tổ chức phối hợp liên ngành được hợp nhất, sáp nhập theo Quyết định 4649/QĐ-UBND ngày 13/12/2019	Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Quý II
2.	Rà soát, sắp xếp, kiện toàn đầu mối bên trong các sở, ban, ngành theo Quyết định số 2268/QĐ-UBND ngày 06/7/2018 của UBND tỉnh	Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Theo kế hoạch số 2268/QĐ-UBND của UBND tỉnh
3.	Rà soát, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo lộ trình thực hiện trong năm 2019 theo Quyết định số 2413/QĐ-UBND ngày 17/7/2018 của UBND tỉnh	Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Theo kế hoạch số 2413/QĐ-UBND của UBND tỉnh

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
V	XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC				
1.	Ban hành Quy định về phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các cơ quan có liên quan	Quý I
2.	Ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án Chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các cơ quan có liên quan	Quý I
3.	Ban hành Đề án bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ở nước ngoài	Đề án được UBND tỉnh phê duyệt	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	- Ban hành kế hoạch: Quý I - Thực hiện: Cả năm
4.	Xây dựng và triển khai Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh năm 2020	1. Kế hoạch của UBND tỉnh; 2. Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	- Ban hành kế hoạch: Quý I - Thực hiện: Cả năm
5.	Ban hành Quy định về khung tiêu chí đánh giá và phân loại đối với cán bộ, công chức, viên chức	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các cơ quan có liên quan	Sau khi Chính phủ ban hành văn bản
6.	Ban hành Kế hoạch và tổ chức tuyển dụng công chức hành chính tỉnh năm 2020	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các cơ quan có liên quan	- Ban hành kế hoạch: Quý I - Thực hiện: Quý II
VI	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG				
1.	Tiếp tục triển khai thực hiện các quy định về giao quyền tự chủ về biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp	Quyết định phê duyệt	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan	Cả năm

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
2.	Thực hiện chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp thành công ty cổ phần giai đoạn 2018 - 2020	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Tài chính	Các cơ quan có liên quan	Theo Kế hoạch số 61/KH-UBND của UBND tỉnh
3.	Tiếp tục triển khai thực hiện các Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh; Nghị định số 54/2016/NĐ-CP quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập; Nghị định số 141/2016/NĐ-CP quy định quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác.	Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Cả năm
VII	HIỆN ĐẠI HÓA NỀN HÀNH CHÍNH				
1.	Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước năm 2020	1. Kế hoạch của UBND tỉnh; 2. Báo cáo của UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	- Ban hành kế hoạch: Quý I - Thực hiện: Cả năm
2.	Triển khai thực hiện Kiến trúc chính quyền điện tử của tỉnh năm 2020	Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	- Thực hiện: Cả năm - Báo cáo: Quý IV
3.	Kết nối, liên thông các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh trong việc gửi, nhận văn bản điện tử, dịch vụ công trực tuyến, thông tin báo cáo, dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành, thủ tục hành chính, công báo điện tử... với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia	Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	- Thực hiện: Cả năm - Báo cáo: Quý IV

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
4.	Xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, kết nối liên thông, chia sẻ với hệ thống một cửa điện tử, Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh	Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	- Thực hiện: Cả năm - Báo cáo: Quý IV
5.	Thực hiện tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin của tỉnh	Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	- Thực hiện: Cả năm - Báo cáo: Quý IV
6.	Hoàn thành việc chuyển đổi, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 cho các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Các lớp đào tạo, Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	- Thực hiện: Cả năm - Báo cáo: Quý IV
7.	Tiếp tục triển khai Tích hợp điện tử hóa để nâng cao hiệu quả trong áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 trong các cơ quan hành chính nhà nước.	Kế hoạch triển khai thực hiện	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các cấp	- Thực hiện: Cả năm - Báo cáo: Quý IV